

Số: 192/2021/QĐST-HNGĐ

Đức Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Z, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Chị Lê Thị Bé T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Z, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06 tháng 4 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Bé T.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Bé T là Tận tình ly hôn.

Việc nuôi con: Chị T được quyền nuôi Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 3/2/2010 và Nguyễn Tường N, sinh ngày 7/8/2013, anh T tự nguyện cấp dưỡng

nuôi con, mỗi đứa con 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 05/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Anh T và chị T tự thỏa Tân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh T và chị T khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Tân tình ly hôn và 150.000đ án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ nhà nước, anh T được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai T số 0007546 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để thi hành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tân thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Quyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả Tận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào Tộc tỉnh, thành phố trực Tộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực Tộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả Tận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).